

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 06/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị Mỹ T; sinh năm 1999 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Chỗ ở hiện nay: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Minh T, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1976; Chồng tên Lê Văn V, sinh năm 1985 (Chồng sau tên Trần Văn Đ, sinh năm 1984) và có 03 người con: Lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Đ**; sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng:

1/ Anh **Lâm Chí Q**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 14, KP. MA, TT. ML, huyện CT, tỉnh KG.

2/ Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 18/11/2020, Nguyễn Văn S và Lâm Chí Q (cùng trú tại nhà trọ HT ở ấp MP, xã BA, huyện CT) tổ chức uống bia cùng với nhau tại trước phòng trọ của ông S. Một lúc sau thì Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1987 và Bùi Thị Mỹ T, sinh năm: 1999 là người thuê cùng nhà trọ tại đây cũng tham gia vào uống bia chung. Trong quá trình uống bia, chị Đ và T nói chuyện với nhau dẫn đến mâu thuẫn. Lúc này, T đã uống say nên anh S kêu T về phòng nghỉ thì T đi về phòng trọ, chị Đ cũng đi về phòng trọ của mình, còn anh Q và anh S tiếp tục uống bia. Sau đó, T đi vào phòng trọ của mình lấy ra 01 cây dao loại dao Thái Lan cán nhựa màu đen và 01 cây dao Thái Lan cán nhựa màu vàng để tìm chị Đ gây thương tích thì được anh Q, S can ngăn giữ tay của T lại thì T bị chị Đ dùng tay, chân đánh là T ngã xuống nhưng không gây thương tích. Anh S giật lấy cây dao Thái Lan cán vàng T đang cầm trên tay bẻ gãy phần lưỡi và cán rồi ném xuống nền gạch trong phòng trọ rồi cùng với anh Q dẫn T về phòng trọ của T. Sau đó, chị Đ đi ra ngoài kêu chồng là Lâm Hoàng R đang đi đám ở cách đó khoảng 200 mét về. Một lúc sau, chị Đ về đến nhà trọ và đi sang phòng trọ của T để cự cãi thì T cầm 02 cây dao cán nhựa màu đen, lưỡi màu trắng xông ra. Cả hai giằng co với nhau, chị Đ lùi đến vách thiếc trong dãy nhà trọ và đứng đối mặt với T, chị Đ dùng tay chụp một cây dao T đang cầm trên tay nên bị thương ở lòng bàn tay trái, T dùng cây dao còn lại quơ từ phải sang trái đâm trúng vào cổ phía bên trái của chị Đ gây thương tích. Thấy sự việc, anh S cùng với anh Q can ngăn, anh S giật hai cây dao của T đang cầm ném qua hàng rào ra sau vườn của khu nhà trọ. Chị Đ sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang đến ngày 27/11/2020 thì xuất viện.

Ngày 22/3/2021, bị cáo Bùi Thị Mỹ T đến Công an xã BA, huyện CT để đầu thú. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 658/KL-PY, ngày 21/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của chị Nguyễn Thị Đủ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cổ trái, đứt cơ giáp móng và ức giáp, đứt ngang mặt trước vòng sụn khí quản (vòng sụn 1-2); tràn khí dưới da đã được phẫu thuật khâu phục hồi lại khí quản.

- Sẹo phần mềm bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng cổ trái là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

- Vùng bàn tay trái là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc; Các vật chứng (các cây dao được đánh số từ 1 đến 4) gửi giám định gây được thương tích trên.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Thị Mỹ T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) cây dao cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 32cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 20cm, bề bằng nơi rộng nhất là 04cm; 01 cây dao cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 29,5cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 17,5cm, bề bằng nơi rộng nhất là 04cm; 01 cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại tổng chiều dài 21,5cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm. Phần lưỡi bằng kim loại sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 11,5cm, đã bị cong; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đã bị gãy phần cán, sắc 1 bề, mũi nhọn dài 11,5cm và 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng đã bị gãy phần lưỡi dài 10cm. 01 đầu có lỗ dạng hình bầu, 01 đầu còn dính phần kim loại màu trắng. Các vật chứng trên do không còn giá trị sử dụng và là công cụ liên quan đến sự việc phạm tội nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu bị cáo Bùi Thị Mỹ T bồi thường tiền viện phí 9.126.391 đồng, tiền cấp cứu 403.630 và tiền thuốc 280.000 đồng. Tổng cộng là 9.810.021 đồng. Bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS-CT ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Bùi Thị Mỹ T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thị Mỹ T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Thị Mỹ T** từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền 9.810.021 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 32cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 20cm, bề bẳng nơi rộng nhất là 04cm; 01 cây dao cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 29,5cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 17,5cm, bề bẳng nơi rộng nhất là 04cm; 01 cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại tổng chiều dài 21,5cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm. Phần lưỡi bằng kim loại sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 11,5cm, đã bị cong; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đã bị gãy phần cán, sắc 1 bề, mũi nhọn dài 11,5cm và 01 cán dao bằng nhựa màu vàng đã bị gãy phần lưỡi dài 10cm, 01 đầu có lỗ dạng hình bầu, 01 đầu còn dính phần kim loại màu trắng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/11/2020 anh Nguyễn Văn S và anh Lâm Chí Q tổ chức nhậu trước phòng trọ của anh S trú tại ấp ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG. Một lúc sau chị Nguyễn Thị Đ và Bùi Thị Mỹ T đến tham gia nhậu chung. Trong quá trình nhậu thì

giữa chị Đ và T xảy ra mâu thuẫn nên anh S kêu T về phòng ngủ, còn chị Đ cũng nghỉ nhậu mà đi về phòng. Sau khi về phòng T lấy ra 02 cây dao cầm trên tay đi tìm chị Đ thì được anh Q và anh S cản ngăn và dẫn T về phòng. Do tức giận việc T đòi đâm mình nên chị Đ đi qua phòng T hỏi chuyện, tại đây cả hai tiếp tục xảy ra cự cãi. Trong lúc cự cãi, T lấy 02 cây dao cầm trên tay quơ về phía chị Đ, chị Đ liền lấy tay chụp lấy dao T lại làm tay chị Đ bị Đứt. Không dừng lại T tiếp tục dùng dao cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại còn lại đâm 01 nhát trúng vào cổ chị Đ gây thương tích 34%.

Đôi chiếu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Như vậy, hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) gây thương tích cho bị hại làm cho sức khỏe bị hại bị suy giảm 34% của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên. Do đó cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Qua nội dung vụ án HĐXX nhận định như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã đủ năng lực, nhận thức rõ dao là hung khí nguy hiểm vì vô cùng sắc bén nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức rõ được hậu quả xảy ra, thế nhưng chỉ mâu thuẫn nhỏ trong quá trình nhậu chung giữa bị cáo với chị Đ do bất đồng quan điểm mà bị cáo lại cố ý lấy dao để gây thương tích cho chị Đ làm cho sức khỏe chị Đ bị suy giảm đến 34%. Hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn thể hiện bản chất hung hãn không tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, gây bất bình cho người dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, khi nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và nhằm phòng ngừa chung cho xã hội

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, lại không có nghề nghiệp ổn định mưu sinh bằng nghề bán vé số, con bị cáo còn nhỏ chưa được 03 tuổi (trong đó có 01 người con mới sinh năm 2021); trình độ học vấn không có nên việc am hiểu pháp luật phần nào còn hạn chế; đồng thì

cho thấy sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú trước pháp luật. Từ phân tích nêu trên, HĐXX nhận định cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền như sau: Chi phí điều trị thương tích là 9.126.391 đồng, tiền cấp cứu là 403.630 đồng và tiền thuốc ngoài là 280.000 đồng. Tổng số tiền chị Đ yêu cầu bồi thường là 9.810.021 đồng, ngoài ra chị Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Đ nên HĐXX ghi nhận và xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 32cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 20cm, bề bằng nơi rộng nhất là 04cm; 01 cây dao cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 29,5cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 17,5cm, bề bằng nơi rộng nhất là 04cm; 01 cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại tổng chiều dài 21,5cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm. Phần lưỡi bằng kim loại sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 11,5cm, đã bị cong; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đã bị gãy phần cán, sắc 1 bề, mũi nhọn dài 11,5cm và 01 cán dao bằng nhựa màu vàng đã bị gãy phần lưỡi dài 10cm, 01 đầu có lỗ dạng hình bầu, 01 đầu còn dính phần kim loại màu trắng đây là hung khí bị cáo dùng để gây án đã bị thu giữ đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Mỹ T** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Mỹ T, 05 (năm) tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Bùi Thị Mỹ T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đ các khoản điều trị thương tích với số tiền là 9.810.021 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 32cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 20cm, bề bằng nơi rộng nhất là 04cm; 01 cây dao cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 29,5cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm. Phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 17,5cm, bề bằng nơi rộng nhất là 04cm; 01 cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại tổng chiều dài 21,5cm. Trong đó: Phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm. Phần lưỡi bằng kim loại sắc 1 bề, mũi dao nhọn dài 11,5cm, đã bị cong; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đã bị gãy phần cán, sắc 1 bề, mũi nhọn dài 11,5cm và 01 cán dao bằng nhựa màu vàng đã bị gãy phần lưỡi dài 10cm, 01 đầu có lỗ dạng hình bầu, 01 đầu còn dính phần kim loại màu trắng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 40/QĐ-VKS-CT ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Bùi Thị Mỹ T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và $(9.810.021 \text{ đồng} \times 5\%) = 490.500 \text{ đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Công An H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo; BH;
- Lưu HS.

Mai Tấn Đầu